

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZENPALI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZENPALI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZENPALI INVESTMENT TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ZENPALI CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108533853

3. Ngày thành lập: 30/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Ngõ 379/2 Đường 70, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963954321

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
3.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
4.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm nông, lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh)	4620
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô tự lái và có lái	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Quảng cáo	7310
27.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - sản xuất mỹ phẩm. - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4530
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4773
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4933

39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : -Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
45.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
49.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
51.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
54.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
58.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
59.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
60.	Điều hành tua du lịch Chỉ gồm có các ngành nghề sau : Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật	7912

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511